

Bản án số: 157/2024/KDTM-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng
dịch vụ vận chuyển hành khách

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Ông Hà Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Quang là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2024/TLST-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2024 về: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ vận chuyển hành khách” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1395/2024/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1603/2024/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Đ; Trụ sở: 198-0.10 P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Mỹ D - Chức vụ: Trưởng phòng chăm sóc khách hàng; Địa chỉ liên lạc: 198-0.10 P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 01/2024/ĐVT ngày 20/5/2024 của Công ty cổ phần Đ) - Vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH T; Trụ sở: 51/20 Phan Văn H, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Mỹ D1 - Chức danh: Giám đốc; Địa chỉ: 8 P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của Công ty cổ phần Đ và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/01/2024, Công ty cổ phần Đ (bên cho thuê, gọi tắt là Công ty Đ) đã ký Hợp đồng vận chuyển hành khách số 017/HĐVC2024 với Công ty TNHH T (bên thuê, gọi tắt là Công ty T) với các nội dung cơ bản như sau:

Công ty Đ tổ chức phục vụ xe ô tô đưa đón cán bộ - công nhân viên của Công ty N về quê ăn Tết ở các tỉnh theo thỏa thuận. Thời gian đón khách lượt ra: Ngày 06/02/2024 (tức ngày 27/12/2023 âm lịch). Địa điểm đón khách: Tại Công ty TNHH N - Địa chỉ: Lô I Khu C, phường T, Quận I (nay là Thành phố T). Thời gian đón khách lượt vào: Ngày 15-16/02/2024 (tức ngày 06-07/01/2024 âm lịch); Địa điểm đón khách lượt vào: Tại trung tâm các tỉnh dọc theo quốc lộ A nơi cho phép dừng, đỗ theo quy định giao thông đường bộ, cây xăng gần bến xe các tỉnh (mỗi tỉnh tối đa 02 điểm). Tổng cước phí bên B phải trả cho bên A là: 1.210.500.000 đồng được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản làm 03 lần.

Sau khi công ty Đ thực hiện xong hợp đồng thì giá trị thanh lý hợp đồng là: 1.148.000.000đ (Một tỷ, một trăm bốn mươi tám triệu đồng). Công ty T đã thanh toán được 05 lần như sau: Ngày 24/01/2024 thanh toán 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng); ngày 26/01/2024 thanh toán 113.158.000đ (Một trăm mười ba triệu, một trăm năm mươi tám nghìn đồng); ngày 07/02/2024 thanh toán 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng); ngày 07/02/2024 thanh toán 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); ngày 15/02/2024 thanh toán 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Tổng số tiền Công ty T đã thanh toán là: 703.158.000 đồng. Số tiền Công ty T còn chưa thanh toán là 444.842.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Mặc dù Công ty Đ đã liên hệ nhắc nợ rất nhiều lần nhưng Công ty T không có động thái trả nợ.

Nay, Công ty Đ yêu cầu Tòa án buộc Công ty T phải thanh toán một lần số tiền còn nợ là 444.842.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty T và người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt, đã có bản tự khai phù hợp với đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết; Thẩm phán chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác minh, thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng; quyết

định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng thời hạn; chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là 444.842.000đ (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ hồ sơ vụ án thể hiện ngày 13/01/2024, Công ty cổ phần Đ (gọi tắt là Công ty Đ) có ký hợp đồng vận chuyển hành khách bằng xe ô tô với Công ty TNHH T (gọi tắt là Công ty T) về việc Công ty Đất Việt nhận dịch vụ vận chuyển cán bộ - công nhân viên của Công ty N về quê ăn Tết ở các tỉnh theo thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng phát sinh tranh chấp nên có cơ sở xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ vận chuyển hành khách” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 75 luật thương mại.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo kết quả cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố H thì Công ty T có địa chỉ trụ sở chính tại: 5 P, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty Đ do bà Đặng Thị Mỹ D là người đại diện theo ủy quyền vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Công ty T và người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có lời khai và các tài liệu, chứng cứ giao nộp cho Tòa án để thể hiện sự phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và lấy yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là 444.842.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định ngày 13/01/2024, giữa Công ty Đ và Công ty T có ký kết hợp đồng dịch vụ vận chuyển hành khách số 017/HĐVC 2024 với nội dung là Công ty T thuê Công ty Đất Việt đưa, đón cán bộ - công nhân viên của Công ty N bằng xe ô tô về quê ăn Tết ở các tỉnh, thành phố theo thỏa thuận. Thời

gian đưa khách về quê: Ngày 06/02/2024 (tức ngày 27/12/2023 âm lịch). Địa điểm đón khách: Tại Công ty TNHH N - Địa chỉ: Lô I Khu C, phường T, Quận I (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đón khách trở vào Thành phố Hồ Chí Minh: Ngày 15-16/02/2024 (tức ngày 06-07/01/2024 âm lịch); Địa điểm đón khách: Tại trung tâm các tỉnh dọc theo quốc lộ A nơi cho phép dừng đỗ, cây xăng gần bến xe các tỉnh (mỗi tỉnh tối đa 02 điểm). Tổng cước phí bên B phải trả cho bên A là: 1.210.500.000 đồng, được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản làm 03 lần. Thanh toán lần 1 là 30% giá trị hợp đồng sau khi ký hợp đồng; thanh toán lần 2 là 30% giá trị hợp đồng 01 ngày trước ngày khởi hành 05/02/2024; Thanh toán lần 3 phần còn lại sau khi kết thúc chuyến xe. Sau khi công ty Đ thực hiện xong hợp đồng thì Công ty Đ tính lại cước phí là: 1.148.000.000đ (Một tỷ, một trăm bốn mươi tám triệu đồng), thấp hơn mức hai bên đã thoả thuận. Theo hồ sơ vụ án thì Công ty T đã thanh toán được 05 lần bằng hình thức chuyển khoản với tổng số tiền là: 703.158.000 đồng. Chi tiết các lần thanh toán như phía nguyên đơn trình bày. Như vậy, số tiền Công ty T còn chưa thanh toán là 444.842.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có ý kiến cũng như giao nộp các tài liệu chứng cứ phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ nêu trên.

[5] Xét việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số nợ trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Từ những nhận định, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 74, Điều 75, Điều 78, Điều 82, Điều 85, Điều 86, Điều 87, Điều 297 và Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đ:

1.1. Buộc Công ty TNHH T phải thanh toán cho Công ty cổ phần Đ số tiền còn nợ theo “Hợp đồng vận chuyển hành khách” số 017/HĐVC2024 ngày 13/01/2024 là 444.842.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật;

1.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

2. Về án phí:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 21.793.680 đồng (Hai mươi một triệu, bảy trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi đồng) do Công ty TNHH T chịu;

2.2. Trả lại cho Công ty cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.684.000 đồng (Mười một triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0022257 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- Viện KSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Điệp